TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH Đ-TỈNH BẾN T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Đ, ngày 06 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 06 tháng 10 năm 2020 nguyên đơn chị Phan Thị Kiều L có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của chị Kiều L là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc " Chia tài sản sau khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kiều L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Thừa L, xã Thừa Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp Thừa T, xã Thừa Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Hoàn trả cho chị Phan Thị Kiều L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010784 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đ.

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho chị Phan Thị Kiều L đã nộp (nếu có yêu cầu).

- Chị Phan Thị Kiều L được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Chị Phan Thị Kiều L, anh Lê Văn Th, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết

định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến T (Phòng KTNV và THA)
- VKSND huyện Bình Đ ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị L

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).